

LUẬN THẬP TRỤ TỶ BÀ SA
QUYỂN 5

Phẩm 9: DỊ HÀNH

Hỏi: Những việc ban đầu của Bồ-tát A duy việt trí này, như trước đã nói. Muốn đến được phần vị A duy việt trí này, thì thực hành những hạnh khó làm trải qua lâu dài mới có thể được. Hoặc rơi vào Thanh văn địa và Bích-chi-Phật địa, nếu như vậy thì đó là tai họa lớn, như trong pháp Trợ Đạo giải thích:

*Nếu như rơi vào Thanh văn địa,
Và rơi vào Bích-chi-Phật địa,
Thì gọi là Bồ tát vô cảm,
Bởi mất đi tất cả lợi ích.
Nếu như rơi vào chốn địa ngục,
Không sinh ra sợ hãi như vậy,
Nếu như rơi vào Nhị thừa địa,
Thì trở thành sợ hãi vô cùng,
Rơi vào trong địa ngục khổ đau,
Cuối cùng có thể đến Phật địa,
Nếu như rơi vào Nhị thừa địa,
Cuối cùng trở ngại cho Phật đạo,
Đức Phật tự mình ở trong kinh,
Giải thích rõ sự việc như vậy,
Như con người ham được mạng sống,
Nghe chém đầu thì rất kinh hãi.
Tâm niệm Bồ tát cũng như vậy,
Nếu như rơi vào Thanh văn địa,
Và rơi vào Bích-chi-Phật địa,
Thì sinh lòng sợ hãi vô cùng.*

Vì vậy, như Chư Phật đã nói có nhiều phương tiện dễ dàng hành đạo nhanh chóng đến được phần vị A duy việt trí, mong nói cho nghe về điều ấy!

Đáp: Như ông đã nói đều là hạng khiếm nhược yếu hèn không có tâm Đại thừa, không phải là lời nói của bậc trưởng phu có ý chí kiên cường. Tại vì sao? Bởi vì nếu người phát nguyện mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chưa đạt được phần vị A duy việt trí, ở trong thời gian ấy thuận theo không tiếc thân mạng, ngày đêm tinh tiến như cứu lửa cháy đầu. Như trong pháp trợ đạo giải thích:

*Bồ tát chửa có thể đến được,
Phần vị của A duy việt trí,
Nên luôn luôn cần cù tinh tiến,
Giống như cứu lửa cháy trên đầu.
Gách vác mọi gánh nặng lâu dài,
Bởi vì cầu thành tựu Bồ đề,
Luôn luôn phải chịu khó tinh tiến,
Không sinh tâm uể oải buông lơi.
Nếu người mong cầu Thanh văn thừa,
Và mong cầu Bích-chi-Phật thừa,
Chỉ vì thành tựu lợi ích mình,
Vẫn thường phải chịu khó tinh tiến.
Huống là đối với hàng Bồ tát,
Tự độ mình cũng độ cho người,
So với người Nhị thừa như vậy,
Cần phải tinh tiến gấp muôn lần.*

Người thực hành Đại thừa thì Đức Phật nói như vậy. Phát nguyện mong cầu Phật đạo, nặng nề hơn đũa cao cả ba ngàn Đại thiên thế giới. Ông nói phần vị A duy việt trí là pháp rất khó phải trải qua lâu dài mới có thể đạt được. Nếu có phương tiện dễ dàng hành đạo, nhanh chóng đến được phần vị A duy việt trí, thì đó chính là lời nói dành cho hạng khiếm nhược kém cỏi, không phải là nói cho bậc Đại nhân có chí hướng kiên cường. Nếu như ông nhất định muốn nghe về phương tiện này thì nay tôi sẽ nói. Phật pháp có vô lượng pháp môn, như đường đi ở thế gian có khó có dễ, đường bộ phải đi bộ thì vất vả, đường thủy ngồi thuyền thì vui thú hơn. Đạo của Bồ tát cũng như vậy, hoặc có pháp chịu khó thực hành tinh tiến, hoặc có pháp dùng niềm tin làm phương tiện dễ dàng thực hành nhanh chóng đến được phần vị A duy việt trí. Như kệ nói:

Đông phương có Đức Phật Thiện Đức,

*Nam phương Đức Phật Chiên đàn đức,
 Tây phương Đức Phật Vô Lượng Minh,
 Bắc phương là Đức Phật Tượng Đức,
 Đông nam Đức Phật Vô Ưu Đức,
 Tây nam là Đức Phật Bảo Thí,
 Tây bắc là Đức Phật Hoa Đức,
 Đông bắc Đức Phật Tam Thừa Hạnh,
 Hạ phương là Đức Phật Minh Đức,
 Thượng phương Đức Phật Quảng chúng Đức.
 Hết thấy các Thế tôn như vậy,
 Nay hiện tại khắp nơi mười phương,
 Nếu người muốn nhanh chóng đến được,
 Phần vị của bậc Bất thối chuyển,
 Cần phải đem tâm thành cung kính,
 Chấp trì xưng niệm danh hiệu Phật.*

Nếu Bồ tát muốn ngay thân này đến được phần vị A duy việt trí thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì nên nghĩ đến Chư Phật mười phương và xưng niệm danh hiệu của Chư Phật. Như trong phẩm A duy việt trí của kinh Bảo Nguyệt Đông Tử Sở Vấn, nói: “Đức Phật bảo với Bảo Nguyệt: Phương Đông cách đây trải qua vô lượng vô biên cõi Phật nhiều như cát sông Hằng không thể nghĩ bàn được, có thế giới tên gọi Vô Ưu, cõi ấy bằng phẳng do bảy báu hợp thành, dây vàng Tử ma đan xen giăng dọc giới hạn đường đi, cây báu xếp thành hàng đều đặn để làm trang nghiêm, không có địa ngục-súc sinh-ngạ quỷ A-la-hán và những nơi hiểm nạn, thanh tịnh không có dơ bẩn, không có cát sỏi gạch đá-núi đồi gà nổng-hổ sâu hang tối, trời thường mưa hoa để rải khắp mặt đất.

Vào thời ấy có Đức Phật danh hiệu Thiện Đức Như Lai-Ứng Cúng-Chánh Biến Tri-Minh Hạnh Túc-Thiện Thệ-Thế Gian Giải-Vô Thượng Sĩ-Điều Ngự Trượng Phu-Thiên Nhân Sư-Phật Thế Tôn, chúng Đại Bồ tát cung kính vây tròn xung quanh, thân tướng sáng ngời như núi vàng to lớn-như kho tàng châu báu to lớn tỏa ánh sáng rực rỡ, vì các Đại chúng thuyết giảng rộng về chánh pháp, pháp thiện đầu-giữa-sau đều có ngôn từ-có nghĩa lý. Pháp đã thuyết đầy đủ không lẫn tạp, thanh tịnh như thật không sai lạc. Sao gọi là không sai lạc? Đó là không sai lạc đối với đất-nước-lửa-gió; không sai lạc đối với cõi Dục-cõi Sắc-cõi Vô sắc; không sai lạc đối với sắc-thọ-tưởng-hành-thức. Nay Bảo Nguyệt! Đức Phật này thành đạo đến nay trải qua sáu mươi ức kiếp. Lại nữa, cõi Phật ấy

ngày đêm không khác nhau, chỉ dùng số lượng ngày tháng năm ở cõi Diêm-phù-đề này để nói đến kiếp thọ của cõi ấy. Ánh sáng của Đức Phật thường soi chiếu thế giới. Vào mỗi lần thuyết pháp khiến cho vô lượng vô biên ngàn vạn ức A-tăng-kỳ chúng sinh trú trong vô sinh pháp nhãn, gấp bội số người như vậy được trú trong Nhẫn thứ Nhất-Nhẫn thứ hai-Nhẫn thứ ba. Nay Bảo Nguyệt! Đức Phật ấy vốn có nguyện lực, nếu có chúng sinh ở phương khác, ở trước Phật mà gieo trồng các thiện căn, thì Phật chỉ dùng ánh sáng tiếp xúc trên thân, liền đạt được Vô sinh pháp nhãn. Nay Bảo Nguyệt! Nếu người thiện nam-người thiện nữ nào nghe danh hiệu Đức Phật này mà tự mình tin nhận, thì không lui sụt đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sự việc về chín Đức Phật còn lại cũng đều như vậy”.

Nay sẽ giải thích về danh hiệu của Chư Phật và danh hiệu của cõi Phật.

Thiện Đức: Đức hạnh thuần thiện chỉ có an lạc, không giống như phước đức của chư Thiên-Rồng-Thần làm mê hoặc não hại chúng sinh.

Chiên Đàn Đức: Phương Nam cách đây vô lượng vô biên cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, có thế giới tên gọi Hoan hỷ. Đức Phật danh hiệu là Chiên Đàn Đức, hiện nay đang thuyết pháp. Ví như mùi hương Chiên-đàn mà lại mát mẻ, danh hiệu Đức Phật ấy vang xa như mùi hương tỏa ngát khắp nơi, diệt trừ ngọn lửa nóng do ba độc của chúng sinh làm cho được mát lành.

Phật Vô Lượng Minh: Phương Tây cách đây vô lượng vô biên cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, có thế giới tên gọi Thiện Giải, Đức Phật danh hiệu là Vô Lượng Minh, hiện nay đang thuyết pháp. Thân Đức Phật ấy sáng ngời và trí tuệ soi chiếu rõ ràng vô lượng vô biên pháp giới.

Phật Tướng Đức: Phương Bắc cách đây vô lượng vô biên cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, có thế giới tên gọi Bất khả Động, Đức Phật danh hiệu là Tướng Đức, hiện nay đang thuyết pháp. Phước đức của Đức Phật ấy cao xa và sáng ngời rõ ràng, giống như tướng trượng của cột cờ vút cao.

Phật Vô Ưu Đức: Phương Đông nam cách đây vô lượng vô biên cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, có thế giới tên gọi Nguyệt Minh, Đức Phật danh hiệu là Vô Ưu Đức, hiện nay đang thuyết pháp. Thần thông và uy đức của Đức Phật ấy khiến cho chư Thiên và loài người không còn lo âu sầu khổ. Phật Bảo Thí: Phương Tây nam cách đây vô lượng

vô biên cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, có thế giới tên gọi chúng Tướng, Đức Phật danh hiệu là Bảo Thí, hiện nay đang thuyết pháp. Đức Phật ấy dùng các căn-Lực-Giác-Đạo vô lậu cùng các vật báu luôn luôn giúp cho chúng sinh.

Phật Hoa Đức: Phương Tây bắc cách đây vô lượng vô biên cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, có thế giới tên gọi chúng Âm, Đức Phật danh hiệu là Hoa đức, hiện nay đang thuyết pháp. Sắc thân của Đức Phật ấy giống như loài hoa tuyệt diệu và công đức của Ngài vô lượng vô biên.

Phật Tam Thừa Hạnh: Phương Đông bắc cách đây vô lượng vô biên cõi Phật nhiều như cát sông hằng, có thế giới tên gọi An Ẩn, Đức Phật danh hiệu là Tam thừa Hạnh, hiện nay đang thuyết pháp. Đức Phật ấy thường thuyết về hạnh của Thanh văn, hạnh của Bích-chi-Phật và các hạnh của Bồ tát. Có người nói rằng: Thuyết về hạnh tinh tiến thuộc ba tạng thượng-trung-hạ, cho nên danh hiệu là Tam Thừa Hạnh.

Phật Minh Đức: Hạ phương cách đây vô lượng vô biên cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, có thế giới tên gọi Quảng Đại, Đức Phật danh hiệu là Minh Đức, hiện nay đang thuyết pháp. Minh là nói về thân sáng ngời-trí tuệ sáng suốt-cây báu sáng chói rực rỡ, ba loại ánh sáng này thường chiếu rọi khắp nơi thế gian.

Phật Quảng Chúng Đức: Thượng phương cách đây vô lượng vô biên cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, có thế giới tên gọi Chúng Nguyệt, Đức Phật danh hiệu là Quảng Chúng Đức, hiện nay đang thuyết pháp. Đức Phật ấy có nhiều đệ tử phước đức rộng lớn vô biên, cho nên danh hiệu là Quảng chúng Đức. Chư Phật trong mười phương này thì Đức Phật Thiện Đức là đầu tiên, Đức Phật Quảng Chúng Đức là sau cùng, nếu người nào nhất tâm xưng niệm danh hiệu của Chư Phật, thì đạt được bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như kệ nói:

*Nếu như có người được nghe nói,
Về danh hiệu Chư Phật như vậy,
Thì cảm được vô lượng công đức,
Như nói cho Đồng tử Bảo Nguyệt,
Con đánh lễ hết thấy Chư Phật,
Hiện tại ở thế giới mười phương,
Có người xưng danh hiệu Chư Phật,
Liền đạt được phân vị Bất thối.
Phương Đông có thế giới Vô Ưu,*

Đức Phật danh hiệu là Thiện Đức,
 Sắc tướng như núi vàng sáng ngời,
 Danh tiếng lưu truyền vô biên cõi,
 Nếu người nghe danh hiệu Đức Phật,
 Liền đạt được phần vị Bất thối,
 Nay con chấp tay lễ lạy Ngài,
 Nguyên diệt trừ tất cả buồn phiền.
 Phương Nam có thế giới Hoan Hỷ,
 Đức Phật danh hiệu Chiên Đàn Đức,
 Khuôn mặt sáng ngời như trăng rằm,
 Ánh sáng chiếu rọi không giới hạn,
 Luôn luôn diệt trừ mọi phiền não,
 Ba độc của tất cả chúng sinh,
 Nghe danh hiệu đạt được Bất thối,
 Cho nên con cúi đầu lễ lạy.
 Phương Tây có thế giới Thiện Giải,
 Đức Phật danh hiệu Vô Lượng Minh,
 Thân sáng ngời trí tuệ soi tỏ,
 Chiếu rọi khắp nơi không ngăn ngại,
 Có người nghe danh hiệu Đức Phật,
 Liền đạt được phần vị Bất thối,
 Nay con cúi đầu lễ lạy Ngài,
 Nguyên tận cùng giới hạn sinh tử.
 Phương Bắc có thế giới Vô Động,
 Đức Phật danh hiệu là Tướng Đức,
 Thân đầy đủ tất cả tướng tốt,
 Dùng để tự trang nghiêm chính mình,
 Phá tan tất cả mọi ma oán,
 Khéo léo giáo hóa hàng trời-người,
 Nghe danh hiệu đạt được Bất thối,
 Cho nên con cúi đầu lễ lạy.
 Đông Nam có thế giới Nguyệt Minh,
 Đức Phật danh hiệu là Vô Ưu,
 Ánh sáng vượt mặt trời-mặt trăng,
 Người gặp được diệt hết phiền não,
 Thường xuyên thuyết pháp cho chúng sinh,
 Loại trừ những khổ não trong-ngoài,
 Chư Phật mười phương đều khen ngợi,

Cho nên con cúi đầu lễ lạy.
 Tây nam có thế giới chúng tướng,
 Đức Phật danh hiệu là Bảo Thí,
 Thường đem các giáo pháp quý báu,
 Bố thí cho tất cả chúng sinh,
 Chư Thiên đều cúi đầu lễ lạy,
 Mũ báu cõi trời ở dưới chân,
 Nay con đem thân thể của mình,
 Quy mạng Đức Thế Tôn Bảo Thí.
 Tây bắc có thế giới Chúng Âm,
 Đức Phật danh hiệu là Hoa Đức,
 Thế giới ấy nhiều loại cây báu,
 Phát ra âm thanh tuyên diệu pháp,
 Thường dùng đóa hoa của bảy Giác,
 Trang nghiêm cho hết thầy chúng sinh,
 Tướng tốt lông trắng như vàng trắng,
 Nay con cúi đầu lễ lạy Ngài,
 Đông bắc có thế giới An Ân,
 Do các thứ báu mà hợp thành,
 Đức Phật danh hiệu Tam Thừa Hạnh,
 Thân trang nghiêm vô lượng tướng tốt,
 Ánh sáng trí tuệ không hạn lượng,
 Luôn phá trừ bóng tối vô minh,
 Chúng sinh không còn gì buồn khổ,
 Cho nên con cúi đầu lễ lạy.
 Thượng phương có thế giới Chúng Nguyệt,
 Trang nghiêm bằng nhiều loại quý báu,
 Chúng đệ tử Thanh văn Đại đức,
 Và Bồ tát không có số lượng,
 Hàng Sư tử trong các hàng Thánh,
 Có danh hiệu là Quảng Chúng Đức,
 Làm cho các ma đều sợ hãi,
 Cho nên con cúi đầu lễ lạy.
 Hạ phương có thế giới Quảng Đại,
 Đức Phật danh hiệu là Minh Đức,
 Thân tướng vi diệu thật tuyệt vời,
 Giống như núi vàng Diêm-phù-đàn,
 Thường dùng ánh mặt trời trí tuệ,

*Làm nở những đóa hoa thiện căn,
Đất đai quý báu thật rộng lớn,
Con cúi đầu lễ lạy từ xa,
Vào thời quá khứ vô số kiếp,
Có Đức Phật danh hiệu Hải Đức,
Hết thấy Chư Phật đời hiện tại,
Đều phát nguyện từ Phật Hải Đức,
Thọ mạng không có gì hạn lượng,
Ánh sáng chiếu rọi không tận cùng,
Cõi nước rất thanh tịnh trang nghiêm,
Nghe danh hiệu nhất định làm Phật,
Hiện tại ở thế giới mười phương,
Thành tựu đầy đủ về mười Lục,
Cho nên con cúi đầu lễ lạy,
Đấng tôn kính nhất giữa trời-người.*

Hỏi: Chỉ nghe danh hiệu mười Đức Phật này mà giữ mãi trong tâm niệm, thì đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thể không lùi sụt, hay là còn có danh hiệu Đức Phật khác-Bồ tát khác để đạt đến phân vị A duy việt trí chăng?

Đáp:

*Phật A-di-đà cùng Chư Phật,
Cho đến các vị Đại Bồ tát,
Nhất tâm xưng danh và nhớ nghĩ,
Cũng nhất định không còn thối chuyển.*

Lại còn có chư Phật như Đức Phật A-di-đà cũng nên cung kính lễ bái xưng niệm danh hiệu các Ngài. Nay sẽ nói đầy đủ:

Vô Lượng Thọ Phật, Thế Tự Tại Vương Phật, Sư Tử Âm Phật, Pháp Ý Phật, Phạm Tướng Phật, Thế Tướng Phật, Thế Diệu Phật, Từ Bi Phật, Thế Vương Phật, Nhân Vương Phật, Nguyệt Đức Phật, Bảo Đức Phật, Tướng Đức Phật, Đại Tướng Phật, Châu Cái Phật, Sư Tử Man Phật, Pháp Vô Minh Phật, Trí Hoa Phật, Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Phật, Trì Đại Công Đức Phật, Vũ Thất Bảo Phật, Siêu Dũng Phật, Ly Sơn Hận Phật, Đại Trang Nghiêm Phật, Vô Tướng Phật, Bảo Tạng Phật, Đức Đảnh Phật, Đa Già La Hương Phật, Chiên Đàn Hương Phật, Liên Hoa Hương Phật, Trang Nghiêm Đạo Lộ Phật, Long Cái Phật, Vũ Hoa Phật, Tấn Hoa Phật, Hoa Quang Minh Phật, Nhật Âm Thanh Phật, Tế Nhật Nguyệt Phật, Lưu Ly Tạng Phật, Phạm Âm Phật, Tịnh Minh Phật, Kim Tạng Phật, Tu Di Đảnh Phật, Sơn Vương Phật,

Âm Thanh Tự Tại Phật, Tịnh Nhân Phật, Nguyệt Minh Phật, Như Tu Di Sơn Phật, Nhật Nguyệt Phật, Đắc Chúng Phật, Hoa Vương Phật, Phạm Âm Thuyết Phật, Thế Chủ Phật, Sư Tử Hành Phật, Diệu Pháp Ý Sư Tử Hống Phật, Châu Bảo Cái San Hô Sắc Phật, Phá Si Ái Âm Phật, Thủy Nguyệt Phật, Chúng Hoa Phật, Khai Trí Tuệ Phật, Trì Táp Bảo Phật, Bồ-Đề Phật, Hoa Siêu Xuất Phật, Chân Lưu Ly Minh Phật, Tế Nhật Minh Phật, Trì Đại Công Đức Phật, Đắc Chánh Tuệ Phật, Đồng Kiện Phật, Ly Siểm Khúc Phật, Trừ Ác Căn Tài Phật, Đại Hương Phật, Đạo Ánh Phật, Thủy Quang Phật, Hải Vân Tuệ Du Phật, Đức Đánh Hoa Phật, Hoa Trang Nghiêm Phật, Nhật Âm Thanh Phật, Nguyệt Thắng Phật, Lưu Ly Phật, Phạm Thanh Phật, Quang Minh Phật, Kim Tạng Phật, Sơn Đánh Phật, Sơn Vương Phật, Âm Vương Phật, Long Thắng Phật, Vô Nhiễm Phật, Tịnh Diện Phật, Nguyệt Diện Phật, Như Tu Di Phật, Chiên Đàn Hương Phật, Uy Thế Phật, Nhiên Đăng Phật, Nan Thắng Phật, Bảo Đức Phật, Hỷ Âm Phật, Quang Minh Phật, Long Thắng Phật, Ly Cấu Minh Phật, Sư Tử Phật, Vương Vương Phật, Lực Thắng Phật, Hoa Xỉ Phật, Vô Úy Minh Phật, Hương Đánh Phật, Phổ Hiền Phật, Phổ Hoa Phật, Bảo Tướng Phật. Chư Phật Thế Tôn này hiện tại cư trú trong thế giới thanh tịnh khắp mười phương, đều xưng niệm danh hiệu và nhớ nghĩ, bốn nguyện của Đức Phật A Di Đà như vậy: Nếu người nào nghĩ đến Ta mà xưng niệm danh hiệu tự quay về nương tựa, thì tiến vào phần vị Tất định đạt được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì vậy thường thuận theo nhớ nghĩ dùng kệ ca ngợi Đức Phật:

*Ánh sáng và trí tuệ vô lượng,
 Thân như núi vàng ròng rực rỡ,
 Nay con thanh tịnh thân-miệng-ý,
 Chắp tay cúi đầu lễ lạy Ngài.
 Sắc vàng rực ánh sáng tuyệt vời,
 Soi chiếu tất cả các thế giới,
 Thuận theo vật tăng thêm sắc tướng,
 Cho nên con cúi đầu lễ lạy.
 Nếu như người vào lúc mạng chung,
 Được sinh về cõi nước thanh tịnh,
 Liền đầy đủ vô lượng công đức,
 Cho nên con cung kính quy mạng.
 Người luôn niệm danh hiệu Phật này,
 Được vô lượng sức mạnh công đức,
 Lập tức vào phần vị Tất định,*

Vì vậy con luôn luôn xưng niệm.
Người ở cõi nước ấy mạng chung,
Giả sử phải chịu những khổ đau,
Nhưng không rơi vào địa ngục ác,
Vì vậy con quy mạng lễ lạy.
Nếu người sinh đến cõi nước ấy,
Cuối cùng không rơi vào ba nẻo,
Và không rơi vào A-tu-la,
Nay con quy mạng mà lễ lạy.
Trời-người thân tướng đều giống nhau,
Giống như đỉnh núi vàng sáng rực,
Mọi nơi tốt đẹp đều quay về,
Cho nên con cúi đầu lễ lạy.
Có người sinh đến cõi nước ấy,
Đầy đủ thiên nhân-thiên nhĩ thông,
Tất cả mười phương đều vô ngại,
Cúi đầu lạy bậc Thánh trong Thánh.
Các chúng sinh ở cõi nước ấy,
Thần biến cùng với tha tâm thông,
Cũng vốn có túc mạng trí thông,
Vì vậy con quy mạng lễ lạy.
Người được sinh đến cõi nước ấy,
Không có Ngã-không có ngã sở,
Không sinh tâm phân biệt đây-kia,
Vì vậy con cúi đầu lễ lạy.
Vượt ra khỏi ngục tù ba cõi,
Đôi mắt tựa như cánh hoa sen,
Chúng Thanh văn vô lượng vô biên,
Vì vậy con cúi đầu lễ lạy.
Các chúng sinh trong cõi nước ấy,
Tánh tình mọi người đều nhu hòa,
Tự nhiên thực hành mười thiện hạnh,
Cúi đầu lạy các bậc Thánh vương.
Từ thiện hạnh sinh ra sáng suốt,
Với số đếm vô lượng vô biên,
Bậc nhất trong phước trí cụ túc,
Vì vậy con cung kính quy mạng.
Nếu người nào nguyện được làm Phật,

Tâm nghĩ đến Phật A-di-đà,
Lập tức Ngài hiện thân cho thấy,
Vì vậy con cung kính quy mạng.
Sức mạnh bốn nguyện của Đức Phật,
Các Bồ tát khắp nơi mười phương,
Đến cúng dường cung kính nghe pháp,
Vì vậy con cúi đầu lễ lạy.
Các Bồ tát trong cõi nước ấy,
Đầy đủ mọi tướng tốt tuyệt vời,
Dùng để tự trang nghiêm thân tướng,
Nay con quy mạng mà lễ lạy.
Các vị Đại Bồ tát cõi ấy,
Ngày ngày thường xuyên trong ba thời,
Cúng dường Chư Phật khắp mười phương,
Vì vậy con cúi đầu lễ lạy.
Nếu người nào gieo trồng thiện căn,
Nghỉ ngơi thì đóa hoa không nở,
Người có tâm tin tưởng thanh tịnh,
Hoa nở rộ thì được thấy Phật.
Chư Phật hiện tại trong mười phương,
Dùng tất cả các loại nhân duyên,
Ca ngợi công đức của Đức Phật,
Nay con quy mạng mà lễ lạy.
Cõi nước ấy thật là trang nghiêm,
Tuyệt vời hơn cung điện chư Thiên,
Công đức thật sâu dày vô lượng,
Vì vậy con lễ lạy chân Phật.
Chân Phật có tướng Thiên phúc luân,
Mềm mại với màu sắc hoa sen,
Mọi loài trông thấy đều hoan hỷ,
Cúi đầu lễ lạy dưới chân Phật.
Lông trắng sáng ngời giữa chạng mờ,
Giống như vàng trắng sáng thanh tịnh,
Tăng thêm vẻ sáng ngời nét mặt,
Cúi đầu lễ lạy dưới chân Phật.
Lúc ban đầu mong cầu Phật đạo,
Thực hành những việc làm kỳ diệu,
Như trong các kinh đã giải thích,

*Cúi đầu cung kính lễ lạy Ngài.
 Những điều Đức Phật đã giảng nói,
 Phá trừ mọi gốc rễ tội lỗi,
 Lời vi diệu thêm nhiều lợi ích,
 Nay con cúi đầu lạy cung kính.
 Dùng ngôn từ vi diệu thuyết giảng,
 Cứu giúp những căn bệnh tham dục,
 Đã hóa độ nay còn hóa độ,
 Vì vậy con cúi đầu lễ lạy.
 Đáng tôn quý nhất giữa trời-người,
 Chư Thiên cúi đầu lạy cung kính,
 Mũ bằng bảy báu-ngọc ma ni,
 Vì vậy con lễ lạy quy y.
 Hết thấy chúng đệ tử Hiền Thánh,
 Và các chúng đệ tử trời-người,
 Tất cả đều chung lòng quy mạng,
 Vì vậy con cũng xin lễ lạy.
 Ngồi trên con thuyền Bát đạo ấy,
 Được vượt qua biển cả khó vượt,
 Tự cứu mình cũng cứu cho người,
 Con lễ lạy bậc Thánh tự tại.
 Chư Phật trong vô lượng đời kiếp,
 Khen ngợi phát huy công đức ấy,
 Hãy còn không thể nào hết được,
 Cũng nguyện quy mạng người thanh tịnh.
 Nay con cũng dốc lòng như vậy,
 Ca ngợi Phật công đức vô lượng,
 Nhờ vào nhân duyên phước thiện này,
 Nguyện Đức Phật thường che chở con,
 Con ở đời này và đời trước,
 Phước đức lớn nhỏ được bao nhiêu,
 Con nguyện hướng về với Đức Phật,
 Tâm niệm luôn luôn được thanh tịnh.
 Nhờ vào nhân duyên phước thiện này,
 Cảm được công đức vi diệu nhất,
 Nguyện cầu các chủng loại chúng sinh,
 Tất cả cũng đều được phước thiện.*

Lại nữa, cũng nên nghĩ đến Chư Phật quá khứ như Phật Tỳ bà Thi,

Phật Thi Khí, Phật Tỳ Thủ Bà Phục, Phật Câu Lô San Đề, Phật Ca Na Ca Mâu Ni, Phật Ca Diếp, Phật Thích Ca Mâu Ni, và Phật Di Lặc ở đời vị lai, đều nên nhớ nghĩ lễ bái, dùng kệ ca ngợi:

*Xưa Đức Thế Tôn Tỳ Bà Thi,
 Tu đạo dưới cội cây Vô ưu,
 Thành tựu trọn vẹn Nhất thiết trí,
 Đầy đủ mọi công đức vi diệu,
 Quán sát chính xác ở thế gian,
 Tâm tư luôn luôn được giải thoát,
 Nay con đem thân mạng của mình,
 Quy mạng đáng tôn kính Vô thượng.
 Quá khứ Phật Thế Tôn Thi khí,
 Ở tại xứ sở Bà-nà-lợi,
 Ngồi dưới tán cây nơi đạo tràng,
 Thành tựu quả Bồ đề vô thượng,
 Sắc thân không có gì sánh được,
 Như núi vàng tía thật rực rỡ,
 Nay con tự quay về nương tựa,
 Đáng tôn kính Vô thượng ba cõi,
 Quá khứ Thế Tôn Tỳ Thủ Bà,
 An tọa dưới tán cây Sa-la,
 Tự nhiên được thông suốt tất cả,
 Hết thấy trí tuệ thật tuyệt vời,
 Ở trong những thế hệ trời-người,
 Bạc nhất không có gì sánh được,
 Vì vậy con quay về nương tựa,
 Tất cả các bậc tôn quý nhất.
 Quá khứ Ca Câu Thôn Đại Phật,
 Tu tập thực hành luôn tinh tiến,
 Đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác,
 Bên dưới tán cây Thi-lợi-sa,
 Thành tựu trí tuệ thật vĩ đại,
 Vĩnh viễn thoát khỏi lòng sinh tử,
 Nay con xin quy mạng lễ lạy,
 Đáng tôn quý nhất không ai bằng,
 Đức Phật Ca Na Hàm Mâu Ni,
 Bạc Đại Thánh tôn kính vô thượng,
 Bên dưới tán cây Ưu-đàm-bát,*

Thành tựu được Phật đạo Bồ đề,
 Thông đạt tất cả pháp vốn có,
 Đến tận cùng vô lượng vô biên
 Vì vậy con quay về nương tựa,
 Đấng Thế Tôn vô thượng bậc nhất.
 Quá khứ Phật Thế Tôn Ca diếp,
 Đôi mắt như hai đóa hoa sen,
 Dưới tán cây Ni-câu-lâu-đà,
 Tu hành thành tựu được Phật đạo,
 Ba cõi không có gì sợ hãi,
 Bước đi uy dũng như voi chúa,
 Nay con tự quay về nương tựa,
 Cúi đầu lạy đấng tôn kính nhất.
 Đức Thế Tôn Thích Ca mâu ni,
 Bên dưới tán cây A-du-đà,
 Hàng phục mọi ma oán đối địch,
 Thành tựu đạo Bồ đề Vô thượng,
 Diện mạo như vầng trăng tròn đầy,
 Thanh tịnh không dính chút bụi trần,
 Nay con cúi đầu lạy cung kính,
 Đấng tôn quý dũng mãnh bậc nhất.
 Đức Phật Di lặc đời vị lai,
 An tọa dưới tán cây Na-già,
 Thành tựu tâm rộng lớn bao la,
 Tự nhiên đạt được quả vị Phật,
 Công đức thật vô cùng kiên cố,
 Không ai có năng lực hơn được,
 Vì vậy con tự mình quay về,
 Nương tựa đấng Pháp vương cao cả.

Còn có những Đức Phật như Phật Đức Thắng, Phật Phổ Minh, Phật
 Thắng Địch, Phật Vương Tướng, Phật Tướng Vương, Phật Vô Lượng
 Công Đức Minh Tự Tại Vương, Phật Dực Vương Vô Ngại, Phật Bảo
 Du Hành, Phật Bảo Hoa, Phật An Trú, Phật Sơn Vương, cũng nên nhớ
 nghĩ cung kính lễ lạy và dùng kệ ca ngợi Chư Phật:

Trong thế giới tên gọi Vô Thắng,
 Có Đức Phật danh hiệu Đức Thắng,
 Nay con cúi đầu lạy cung kính,
 Cùng với Pháp bảo và Tăng bảo,

Thế giới tên gọi Tỳ Ý Hỷ,
 Có Đức Phật danh hiệu Phổ Minh,
 Nay con tự quay về nương tựa,
 Cùng với Pháp bảo và Tăng bảo.
 Trong thế giới tên gọi Phổ Hiền,
 Có Đức Phật danh hiệu Thắng Địch,
 Nay con nguyện quy mạng lễ lạy,
 Cùng với Pháp bảo và Tăng bảo.
 Thế giới tên gọi Thiện Tịnh Tập,
 Đức Phật danh hiệu Vương Tràng Tướng,
 Nay con cúi đầu lạy cung kính,
 Cùng với Pháp bảo và tăng bảo,
 Thế giới tên gọi Ly Cấu Tập,
 Phật hiệu Vô Lượng Công Đức Minh,
 Tự tại khắp nơi trong mười phương,
 Vì vậy con cúi đầu lễ lạy.
 Trong thế giới tên gọi Bất Cuồng,
 Đức Phật hiệu Dược Vương Vô Ngại,
 Nay con cúi đầu lạy cung kính,
 Cùng với pháp bảo và Tăng bảo.
 Trong thế giới tên gọi Kim Tập,
 Đức Phật danh hiệu Bảo Du Hành,
 Nay con cúi đầu lạy cung kính,
 Cùng với pháp bảo và Tăng bảo.
 Trong thế giới tên gọi Mỹ Âm,
 Phật bảo Hoa-An-Trú vương,
 Nay con cúi đầu lạy cung kính,
 Cùng với Pháp bảo và Tăng bảo.
 Hiện tại các Đức Như Lai này,
 An trú tại thế giới phương Đông,
 Con đem tâm cung kính lễ lạy,
 Ca ngợi nguyện quay về nương tựa.
 Chỉ nguyện cầu các Đức Như Lai,
 Đem lòng thương xót thật sâu xa,
 Hiện thân ở trước mặt chúng con,
 Điều khiến cho mắt được trông thấy.

Lại nữa, Chư Phật quá khứ-vị lai-hiện tại, tất cả nên nghĩ đến không quên và cung kính lễ lạy, dùng kệ ca ngợi Chư Phật:

*Hết thấy Chư Phật đời quá khứ,
 Hàng phục tất cả những ma oán,
 Dùng sức mạnh trí tuệ vĩ đại,
 Lợi ích nhiều cho mọi chúng sinh,
 Lúc tất cả các chúng sinh,
 Đều dốc lòng cung kính cúng dường,
 Cung kính mà lại luôn ca ngợi,
 Vì vậy con cúi đầu lễ lạy.
 Hiện tại trong thế giới mười phương,
 Chư Phật không thể nào tính được,
 Số lượng vượt quá cát sông hằng,
 Vô lượng vô biên số kể.
 Thương xót tất cả mọi chúng sinh,
 Thường chuyển vận pháp luân vì diệu,
 Vì vậy con dốc lòng cung kính,
 Cúi đầu lạy nguyện xin quy mạng.
 Hết thấy Chư Phật đời vị lai,
 Sắc thân như núi vàng sáng rực,
 Ánh sáng không có gì hạn lượng,
 Tất cả tướng tốt tự trang nghiêm,
 Xuất thế cứu độ cho chúng sinh,
 Tương lai tiến vào cõi Niết bàn,
 Các Đức Thế tôn đều như vậy,
 Nay con cúi đầu lạy cung kính.*

Lại nữa, nên nghĩ nhớ các vị Đại Bồ tát, như Bồ-tát Thiện Ý, Bồ-tát Thiện Nhân, Bồ-tát Văn Nguyệt, Bồ-tát Thi Tỳ Vương, Bồ-tát Nhất Thiết Thắng, Bồ-tát Tri Đại Địa, Bồ-tát Đại Dược, Bồ-tát Cư Xá, Bồ-tát A Ly Niệm Di, Bồ-tát Đỉnh Sinh Vương, Bồ-tát Hỷ Kiến, Bồ-tát Uất Đa La, Bồ-tát Hòa Hòa Đàn, Bồ-tát Trường Thọ Vương, Bồ-tát Sần Đề, Bồ-tát Vi Lam, Bồ-tát Thiểm, Bồ-tát Nguyệt Cái, Bồ-tát Minh Thủ, Bồ-tát Pháp Thủ, Bồ-tát Pháp Lợi, Bồ-tát Di Lặc.

Lại có các Bồ-tát như: Bồ-tát Kim Cang Tạng, Bồ-tát Kim Cang Thủ, Bồ-tát Vô Cấu Tạng, Bồ-tát Vô Cấu Xưng, Bồ-tát Trừ Nghi, Bồ-tát Vô Cấu Đức, Bồ-tát Vãng Minh, Bồ-tát Vô Lượng Minh, Bồ-tát Đại Minh, Bồ-tát Vô Tận Ý, Bồ-tát Ý Vương, Bồ-tát Vô Biên Ý, Bồ-tát Nhật Âm, Bồ-tát Nguyệt Âm, Bồ-tát Mỹ Âm, Bồ-tát Mỹ Âm Thanh, Bồ-tát Đại Âm Thanh, Bồ-tát Kiên Tinh Tiến, Bồ-tát Thường Kiên, Bồ-tát Kiên Phát, Bồ-tát Trang Nghiêm Vương, Bồ-tát Thường Bi, Bồ-tát

Thường Bất Khinh, Bồ-tát Pháp Thượng, Bồ-tát Pháp Ý, Bồ-tát Pháp Hỷ, Bồ-tát Pháp Thủ, Bồ-tát Pháp Tích, Bồ-tát Phát Tinh Tiến, Bồ-tát Trí Tuệ, Bồ-tát Tịnh Uy Đức, Bồ-tát Na La Diên, Bồ-tát Thiện Tư Duy, Bồ-tát Pháp Tư Duy, Bồ-tát Bạt Đà Bà La, Bồ-tát Pháp Ích, Bồ-tát Cao Đức, Bồ-tát Sư Tử Du Hành, Bồ-tát Hỷ Căn, Bồ-tát Thượng Bảo Nguyệt, Bồ-tát Bất Hư Đức, Bồ-tát Long Đức, Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ-tát Diệu Âm, Bồ-tát Vân Âm, Bồ-tát Thắng Ý, Bồ-tát Chiếu Minh, Bồ-tát Dũng Chúng, Bồ-tát Thắng Chúng, Bồ-tát Uy Nghi, Bồ-tát Sư Tử Ý, Bồ-tát Thượng Ý, Bồ-tát Ích Ý, Bồ-tát Tăng Ý, Bồ-tát Bảo Minh, Bồ-tát Tuệ Đảnh, Bồ-tát Nhạo Thuyết Đảnh, Bồ-tát Hữu Đức, Bồ-tát Quán Thế Tự Tại Vương, Bồ-tát Đà La Ni Tự Tại Vương, Bồ-tát Đại Tự Tại Vương, Bồ-tát Vô Ưu Đức, Bồ-tát Bất Hư Kiến, Bồ-tát Ly Ác Đạo, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng Kiện, Bồ-tát Phá Ám, Bồ-tát Công Đức Bảo, Bồ-tát Hoa Uy Đức, Bồ-tát Kim Anh Lạc Minh Đức, Bồ-tát Ly Chư Ám Cái, Bồ-tát Tâm Vô Ngại, Bồ-tát Nhất Thiết Hạnh Tịnh, Bồ-tát Đẳng Kiến, Bồ-tát Bất Đẳng Kiến, Bồ-tát Tam Muội Du Hý, Bồ-tát Pháp Tự Tại, Bồ-tát Pháp Tướng, Bồ-tát Minh Trang Nghiêm, Bồ-tát Đại Trang Nghiêm, Bồ-tát Bảo Đảnh, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Thường Cử Thủ, Bồ-tát Thường Hạ Thủ, Bồ-tát Thường Thảm, Bồ-tát Thường Hỷ, Bồ-tát Hỷ Vương, Bồ-tát Đặc Biện Tài Âm Thanh, Bồ-tát Hư Không Lôi Âm, Bồ-tát Trì Bảo Cự, Bồ-tát Dũng Thí, Bồ-tát Đế Võng, Bồ-tát Mã Quang, Bồ-tát Không Vô Ngại, Bồ-tát Bảo Thắng, Bồ-tát Thiên Vương, Bồ-tát Phá Ma, Bồ-tát Điện Đức, Bồ-tát Tự Tại, Bồ-tát Đảnh Tướng, Bồ-tát Xuất Quá, Bồ-tát Sư Tử Hống, Bồ-tát Vân Âm, Bồ-tát Năng Thắng, Bồ-tát Sơn Tướng Tràng Vương, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Đại Hương Tượng, Bồ-tát Bạch Hương Tượng, Bồ-tát Thường Tinh Tiến, Bồ-tát Bất Hư Tức, Bồ-tát Diệu Sinh, Bồ-tát Hoa Trang Nghiêm, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đặc Đại Thế, Bồ-tát Thủy Vương, Bồ-tát Sơn Vương, Bồ-tát Đế Võng, Bồ-tát Bảo Thí, Bồ-tát Phá Ma, Bồ-tát Trang Nghiêm Quốc Độ, Bồ-tát Kim Kế, Bồ-tát Châu Kế.

Các Đại Bồ-tát như thế, đều nên nghĩ nhớ, cung kính lễ bái mong cầu đạt được phần vị A duy việt trí (Bất thối chuyển).

Phẩm 10: TRỪ NGHIỆP

Hỏi: Chỉ nhớ nghĩ Chư Phật như Phật A-di-đà..., và nghĩ đến các vị Bồ tát khác thì đạt được phần vị A duy việt trí, còn có phương tiện nào khác chăng?

Đáp: Cầu đạt được phần vị A duy việt trí, không những nhờ nghĩ-xưng niệm danh hiệu-cung kính lễ lạy mà thôi, mà còn phải ở trước Chư Phật để sám hối-khuyến thỉnh-tùy hỷ-hồi hướng nữa.

Hỏi:

*Việc này có nghĩa thế nào?
Vô lượng Chư Phật khắp mười phương,
Biết hết những hành nghiệp bất thiện,
Nay con hướng về trước Chư Phật,
Phát lộ những lỗi lầm xấu xa.
Ba-ba hợp lại thành chín loại,
Từ ba phiền não mà khởi lên,
Thân đời này hoặc thân đời trước,
Mọi tội lỗi đều xin sám hối.
Ở trong ba đường ác khổ đau,
Nếu như phải nhận chịu nghiệp báo,
Nguyện thân đời này đền trả hết,
Không vào trong đường ác nhận chịu.*

Mười phương chư Phật là hết thấy chư Phật trong hiện tại, mạng căn thành tựu, chưa nhập Niết-bàn.

Mười phương là bốn hướng, bốn góc và trên-dưới. Phật là người biết hết những gì cần biết, không sót điều gì.

Phát lộ là đến trước chư Phật, tỏ rõ hết thấy tội, không che giấu. Sau đó không tái phạm, như đắp đê giữ nước.

Tội lỗi xấu xa là vì không có trí tuệ sáng suốt cho nên phạm đến nhiều điều ác, hoặc là pháp bất thiện, hoặc là ẩn một vô ký.

Ba lần ba là thân, miệng ý gây ác, mắc quả báo đời này, quả báo đời sau và đời sau nữa, do tự mình làm, bày người khác làm, thấy làm mà vui.

Từ ba thứ phiền não nổi dậy, đó là những trói buộc ở cõi Dục, ở cõi Sắc, ở cõi Vô sắc. Hoặc giúp cho phiền não ham muốn, hoặc giúp cho phiền não giận dữ, hoặc giúp cho phiền não ngu si. Hoặc phiền não bậc thượng, hoặc phiền não bậc trung, hoặc phiền não bậc hạ.

Thân đời này hay thân đời trước đều xin sám hối, nghĩa là mọi tội ác đời này và đời trước mà mình đã làm đều xin sám hối không sót điều gì.

Địa ngục bao gồm tám thứ địa ngục nóng, mười thứ địa ngục lạnh.

Súc sinh là những loài hoặc sống trên đất liền, hoặc sống dưới nước, hoặc không có chân, hoặc hai chân, hoặc nhiều chân.

Nga quý là loài ăn các loại đờm dãi khạc nhổ, mưa ra, nước cặn rửa ráy, máu mủ, phân nước tiểu... Nếu mình tạo nghiệp tương ứng với ba đường ác, thì phải nhận lấy quả báo làm thân nga quý. Tôi nguyện khiến cho thân này nhận chịu quả báo trong hiện tại vì tội lỗi đã tạo, hoặc thân đời sau nhận chịu quả báo mà không phải nhận chịu ở trong chốn địa ngục, nga quý, súc sinh. Lại nữa, Phật tự nói pháp sám hối nếu Bồ-tát muốn sám hối tội, tội lỗi thì nên phát ra lời nói như vậy: Nay con hướng về Chư Phật đã chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hiện tại an trú trong mười phương thế giới, Chư Phật đang chuyển pháp luân, rưới làn mưa pháp, gióng lên tiếng trống pháp, thổi vang tiếng loa pháp, dựng cao cột cờ pháp, dùng giáo pháp bố thí đầy đủ cho mọi chúng sinh, mang lại nhiều lợi ích-nhiều an lạc, thương xót thế gian lợi lích thêm cho tất cả trời người. Nay con dùng thân-miệng-ý, cúi đầu lễ lạy dưới chân Chư Phật hiện tại. Những gì mà Chư Phật thấy biết đều là đôi mắt của thế gian, là ngọn đèn của thế gian. Con từ vô thủy sinh tử đến nay đã gây ra tội lỗi nghiệp chướng, bị tham dục giận ngu si thức bách hoặc là không biết Phật-pháp-tăng, hoặc không biết tội phước, hoặc thân miệng ý gây ra nhiều điều tội lỗi, hoặc vì ác tâm làm cho thân Phật chảy máu, hoặc hủy diệt Chánh pháp, phá hoại chúng Tăng, giết bậc chân nhân A-la-hán. Hoặc tự mình làm mười nghiệp đạo bất thiện, hoặc chỉ bày người khác khiến họ làm, hoặc thấy người làm mà mình vui theo. Hoặc đối với chúng sinh phát ra lời nói không hài hòa, hoặc dùng cân đong đo đếm lừa dối gian trá xâm phạm của người, dùng các tà hạnh làm náo loạn chúng sinh. Hoặc bất hiếu với cha mẹ, hoặc trộm cắp đồ vật trong tháp và vật dụng của Tứ phương tăng. Kinh điển giới pháp Đức Phật đã thuyết, có lúc làm cho hư hoại điều tàn, làm trái lời dạy của Hòa thượng A-xà-lê. Hoặc thấy người phát tâm Thanh văn thừa, Bích-chi-Phật thừa, hoặc người phát tâm Đại thừa, mà mình nói xấu-bôi nhọ làm nhục, chê bai-hiềm khích-oán giận-keo kiệt-ganh ghét che kín tâm tư. Đối với các bậc tôn túc thì có lúc khởi lên nói lời thô ác, hoặc nói chánh pháp là phi pháp, nói phi pháp là chánh pháp. Nay đem mọi tội lỗi này hướng về Chư Phật hiện tại, là những bậc thấy biết chính xác, là những bậc chứng ngộ tuyệt vời, tất cả đều phát lộ không dám che giấu, từ nay về sau không dám tái phạm. Nếu con có tội lỗi phải rơi vào trong chốn địa ngục-súc sinh-nga quý và A-tu-la, không được gặp Tam bảo, sinh ra ở những nơi hiểm nạn, nguyện vì tội lỗi này nhận chịu khổ báo ngay trong hiện tại. Như các vị Bồ tát cầu Phật đạo trong quá khứ, đã sám hối tội lỗi ác nghiệp của mình, con cũng phát lộ sám hối

như vậy chứ không dám che giấu và sau này không sám tái phạm. Như các vị Bồ tát hiện tại cầu Phật đạo, sám hối về tội lỗi ác nghiệp của mình, con cũng phát lộ sám hối như vậy chứ không dám che giấu và sau này không dám tái phạm. Như các vị Bồ tát cầu Phật đạo trong vị lai, sám hối về tội lỗi ác nghiệp của mình, con cũng phát lộ sám hối như vậy chứ không dám che giấu và sau này không dám tái phạm.

Như các vị Bồ tát cầu Phật đạo trong quá khứ-vị lai-hiện tại, sám hối về tội lỗi ác nghiệp của mình, đã sám hối-đang sám hối và sẽ sám hối, con cũng sám hối về tội lỗi ác nghiệp của mình như vậy, không dám che giấu và sau này không dám tái phạm.

Hỏi: Ông đã nói về pháp sám hối, thế nào là khuyến thỉnh?

Đáp:

*Hết thấy Chư Phật khắp mười phương,
 Những bậc thành đạo trong hiện tại,
 Con khuyến thỉnh để chuyển pháp luân,
 Làm cho mọi chúng sinh an lạc.
 Hết thấy Chư Phật khắp mười phương,
 Nếu như lúc sắp xả thọ mạng,
 Con đến trước cúi đầu lễ lạy,
 Khuyến thỉnh mong an trú lâu dài.*

Chuyển pháp luân, là thuyết về ý nghĩa của bốn Thánh đế trong ba lần chuyển mười hai tướng.

Đây là khổ đế, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đến nơi khổ diệt đạo. Đó gọi là bốn tướng của lần chuyển thứ nhất. Đây là khổ đế nên biết, đây là khổ tập nên đoạn, đây là khổ diệt nên chứng, đây là đến nơi khổ diệt đạo nên tu. Đó là bốn tướng của lần chuyển thứ hai. Đây là khổ đế để biết đây là khổ tập đã đoạn, đây là khổ diệt đã chứng, đây là đạo đến nơi khổ diệt đã tu. Đó gọi là bốn tướng của lần chuyển thứ ba.

Bốn tướng, là trong bốn Đế sinh ra đôi mắt trí tuệ hiểu biết rõ ràng. Có người nói: Thanh văn thừa, Bích-chi-Phật thừa và Đại thừa, đó gọi là pháp luân giải thoát. Nghĩa của ba thừa này gọi là chuyển pháp luân.

An lạc cho mọi chúng sinh, năm thứ dục lạc thì không gọi là an lạc, mà làm cho đời này và đời sau được an lạc thanh tịnh, tiến vào Tam thừa, đó gọi là an lạc. Người này khuyến thỉnh Chư Phật chuyển pháp luân, khiến cho các chúng sinh cảm nhận được niềm an lạc của Niết bàn. Nếu người chưa đạt được Niết bàn thì làm cho họ nhận được niềm

vui của thế gian. Vì vậy nói là an lạc.

Thọ mạng, là tiếp nhận nhân duyên nghiệp báo, cho nên mạng cần nối tiếp nhau được tồn tại, như mọi việc biến hóa thuận theo nghiệp của tâm mà tồn tại, tâm nghiệp dừng lại thì diệt mất.

Khuyến thỉnh là chí thành cầu nguyện, Chư Phật quán xét các loài chúng sinh lớn nhỏ không khác nhau, vì vậy thỉnh cầu hy vọng được thuận như nguyện, đừng xả bỏ thọ mạng mà an trú đến vô lượng A-tăng-kỳ kiếp để độ thoát cho mọi chúng sinh.

Lại nữa, Đức Phật tự nói về pháp khuyến thỉnh, Bồ tát nên nói lời như vậy: “Con kính lạy Chư Phật hiện tại trong mười phương, mới chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho nên chưa chuyển pháp luân, nay con cầu thỉnh Chư Phật, nguyện chuyển pháp luân, giống tiếng trống pháp, thổi tiếng loa pháp, dựng cột cờ pháp, xây dựng đền thờ Đại pháp, thấp sáng ngọn đuốc đại pháp, đem pháp này ban cho tất cả chúng sinh, làm cho có nhiều ích lợi, mang lại nhiều an lạc, thương xót thế gian làm lợi ích thêm cho trời người, vì vậy nay con cung kính khuyến thỉnh”. Đó gọi là pháp khuyến thỉnh.

Chư Phật chuyển pháp luân tồn tại lâu dài, thì cũng nên nói là Chư Phật hiện tại khắp mười phương. Chư Phật vào lúc sắp xả bỏ thọ mạng thì con cầu thỉnh an trú lâu dài, làm cho có nhiều ích mang lại nhiều an lạc, thương xót cho thế gian, làm lợi ích thêm cho người và trời.

Hỏi: Ông đã nói về sám hối và khuyến thỉnh, thế nào gọi là tùy hỷ?

Đáp:

*Tất cả phước bố thí có được,
Thực hành trì giới và tu thiền,
Sinh ra từ thân-miệng-ý thiện,
Quá khứ-vị lai-nay vốn có,
Người tu tập công hạnh Tam thừa,
Đầy đủ phước thiện của Tam thừa,
Hết thấy phước thiện của phàm phu,
Đều tùy thuận sinh tâm hoan hỷ.*

Phước thiện bố thí, sinh ra từ sự buông xả các pháp keo kiệt. Phước thiện trì giới, sinh ra từ năng lực điều phục thân nghiệp và khẩu nghiệp. Hành thiền là tất cả các pháp thiền định.

Sinh ra từ thân miệng, là nhờ vào thân miệng bố thí-trì giới, đón đến-tiến đi... Nhờ vào ý sinh ra là Thiền định-Từ Bi..

Quá khứ-vị lai-nay vốn có, là phước đức của tất cả chúng sinh

trong ba đời. Công hạnh Tam thừa, là cầu pháp của Thanh văn thừa, Bích-chi-Phật thừa và Đại thừa. Đây đủ phước thiện của tam thừa, là thành tựu về A-la-hán thừa, Bích-chi-Phật thừa và Phật thừa, tất cả những điều đã nói bao gồm đầy đủ không sót lại gì. Phạm phu là người chưa đạt được nghĩa lý của bốn Đế.

Phước đức, có hai loại nghiệp là nghiệp thiện và nghiệp không ăn một vô ký.

Tùy hỷ là người khác làm phước mà mình sinh tâm hoan hỷ, khen ngợi cho là tốt lành.

Hỏi: Ông đã nói về sám hối, khuyến thỉnh và tùy hỷ, thế nào là hồi hướng?

Đáp:

*Hết thấy phước đức con có được,
Tất cả đều hòa hợp như pháp,
Vì lợi cho các chúng sinh,
Đích thực hồi hướng về Phật đạo.*

Ngã là chính mình. Hết thấy phước đức, hoặc sinh ra từ thân nghiệp hoặc sinh ra từ khẩu nghiệp hoặc sinh ra từ ý nghiệp, hoặc nhờ bố thí mà có, hoặc nhờ trì giới mà có, hoặc nhờ tu thiền mà có, hoặc nhờ tùy hỷ mà có, hoặc nhờ khuyến thỉnh mà có, những phước đức như vậy và tất cả thiện hạnh còn lại, đều gọi là phước đức vốn có.

Tất cả đều hòa hợp, là tâm nghĩ đến các phước đức tích góp quy tụ lại, tương xứng với hạn lượng mà biết rõ sự rộng lớn ấy. Các chúng sinh là tất cả chúng sinh trong ba cõi, chánh là đích thực hồi hướng như Chư Phật, hồi hướng đúng như chân thật, hồi hướng về Bồ đề. Hồi hướng về Bồ đề, là các phước đức đều hồi hướng cho quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, tùy hỷ hồi hướng thì hai sự việc này Đức Phật cũng tự nói: Có vị Đại Bồ tát nào, muốn tùy hỷ hồi hướng thì nên nghĩ đến Chư Phật, đoạn trừ con đường nối tiếp nhau mãi của ba cõi, diệt hết mọi hý luận, làm khô bùn lầy của phiền não, loại bỏ mọi gai góc, vất hết những gánh nặng, đến được nơi tự lợi ích mình. Chánh trí giải thoát làm cho tâm được tự tại, không còn kiết sử của ba cõi vô lượng vô biên bất khả tư nghị A-tăng-kỳ thế giới khắp mười phương, trong mỗi một thế giới cũng có vô lượng vô biên bất khả tư nghị A-tăng-kỳ kiếp Chư Phật xuất thế đã diệt độ, từ lúc mới phát tâm cho đến lúc đạt được quả Phật nhập vô dư Niết bàn, đến khi giáo pháp để lại chưa diệt mất, trong quãng thời gian ấy thì hết thấy thiện căn phước đức của Chư Phật, thuận theo

sáu Ba-la-mật và thọ ký cho hàng Bích-chi-Phật vốn có thiện căn; đồng thời người hàng Thanh văn có thiện, hoặc bố thí-trì giới-tu thiền, và thiện căn vô lậu của bậc học-vô học, cùng với phẩm giới-phẩm định-phẩm tuệ-phẩm giải thoát-phẩm giải thoát tri kiến của Chư Phật, Đại Từ-Đại bi cùng vô lượng công đức, và tất cả các pháp mà Chư Phật đã thuyết ra... Ở trong các pháp này, có người nào tin hiểu tiếp nhận tu học đạt được lợi ích của pháp này, thì những người này vốn có thiện căn. Ở trong pháp này cho đến hàng phàm phu đã gieo trồng thiện căn và chư Thiên, Long thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, ma-hầu-la-già được nghe pháp rồi phát sinh những thiện tâm, thậm chí súc sinh nghe pháp sinh những thiện tâm. Đến lúc Chư Phật sắp nhập Niết bàn, chúng sinh đã gieo trồng thiện căn, thì những thiện căn phước đức này, tất cả đều hòa hợp tương xứng với mức lượng khiến cho không có gì sót lại, để mà tùy hỷ với tâm niệm tối thượng tối diệu tối thắng-vô lượng vô đẳng vô đẳng đẳng. Tùy hỷ rồi, dùng phước đức phát sinh do sự tùy hỷ này, hồi hướng về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chư Phật hiện tại và vị lai cũng như vậy. Phước đức của Chư Phật ba đời như vậy, và phước đức sinh ra nhờ Chư Phật, tâm đều tùy hỷ, hồi hướng về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

*Tội lỗi nên sám hối như vậy,
Phước sinh từ khuyến thỉnh-tùy hỷ,
Hồi hướng về đạo quả vô thượng,
Tất cả cũng thích hợp như vậy,
Như những điều Chư Phật đã thuyết,
Con sám hối tội lỗi-khuyến thỉnh,
Tùy hỷ và hồi hướng công đức,
Tất cả cũng thực hành như vậy.*

Từ vô thủy đời kiếp đến nay, có vô lượng tội lỗi ngăn cản Phật đạo, cần phải sám hối ở trước Chư Phật mười phương. Khuyến thỉnh Chư Phật và tùy hỷ-hồi hướng cũng phải như vậy. Như Đức Phật đã biết-đã thấy-đã chấp nhận sám hối, con cũng sám hối-khuyến thỉnh Chư Phật như vậy, tùy hỷ và hồi hướng cũng lại như vậy. Nếu sám hối-khuyến thỉnh-thỉnh-tùy hỷ và hồi hướng như vậy, thì gọi là chân chánh hồi hướng.

Hỏi: Thế nào gọi là Chư Phật đã biết-đã thấy-đã chấp nhận sám hối-khuyến thỉnh-thỉnh-tùy hỷ và hồi hướng?

Đáp: Sám hối và khuyến thỉnh như trước đã nói. Tùy hỷ hồi hướng, như trong kinh Đại Phẩm nói: “Tu Bồ đề thưa với Đức Phật rằng: Thưa

Đức Thế Tôn! Ngài đã thuyết về Bồ tát đối với hết thảy Chư Phật quá khứ-vị lai-hiện tại, và các đệ tử cùng tất cả chúng sinh vốn có phước đức thiện căn đều hòa hợp tùy theo hạn lượng, để tùy hỷ tối thượng. Thưa Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là tùy hỷ tối thượng? Đức Phật bảo với Tu-bồ-đề: Nếu Bồ tát đối với các pháp Quá khứ-vị lai-hiện tại, không giữ lấy không nghĩ đến-không thấy-không được-không phân biệt, mà có thể tư duy như vậy: Các pháp này đều từ sự nhớ tưởng phân biệt các duyên hòa hợp mà có, tất cả các pháp thật sự không sinh ra, xưa nay không hề có, trong đó thậm chí không có một pháp nào đã sinh-đang sinh và sẽ sinh, không có pháp nào đã diệt-đang diệt và sẽ diệt, tướng của các pháp như vậy, mình tùy hỷ thuận với tướng của các pháp. Tùy hỷ rồi cũng thuận theo thật tướng của các pháp mà hồi hướng về đạo của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là tùy hỷ hồi hướng tối thượng. Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Người thiện nam-người thiện nữ nào mong cầu Phật đạo, không muốn bài báng Phật, nên dùng thiện căn hồi hướng như vậy, nên dấy lên ý niệm như vậy: Như tâm Chư Phật-trí Phật-mắt Phật, thấy biết Thế tướng đầu đuôi của thiện căn phước đức này từ đâu mà có, mình cũng như vậy tùy hỷ thuận theo sự thấy biết của Chư Phật, như Chư Phật đã chấp nhận, mình cũng như vậy đem thiện căn mà hồi hướng. Nếu Bồ tát hồi hướng như vậy, thì không bài báng Chư Phật, cũng không có tội lỗi gì, tâm tin hiểu sâu sắc hồi hướng đúng như thật, đó gọi là hồi hướng rộng lớn-hồi hướng đầy đủ. Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Người thiện nam-người thiện nữ nào đem các thiện căn phước đức thuận theo hồi hướng như vậy, như các bậc Hiền Thánh đầy đủ phẩm giới-phẩm định-phẩm tuệ-phẩm giải thoát-phẩm giải thoát tri kiến; không hệ thuộc cõi Dục, không hệ thuộc cõi sắc, không hệ thuộc cõi Vô sắc; không thuộc về quá khứ, không thuộc về vị lai, không thuộc về hiện tại. Bởi vì không hệ thuộc ba cõi, cho nên sự hồi hướng này cũng không hệ thuộc như vậy, mọi nơi đã hồi hướng cũng không hệ thuộc. Nếu Bồ tát có thể như vậy đạt được tâm tin hiểu đúng như thật, thì gọi là hồi hướng không sai lạc-hồi hướng không tổn hại-hồi hướng theo pháp tánh. Nếu Bồ tát đối với sự hồi hướng này mà tham đắm giữ lấy tướng, thì gọi là hồi hướng sai lạc. Vì vậy các vị Đại Bồ tát, nên giống như Chư Phật mà biết rõ tướng của pháp, để hồi hướng về tướng của pháp này, có thể đến được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đó gọi là hồi hướng chính xác”.
